

Bản án số: 04/2019/KDTM-PT

Ngày: 10 - 4 - 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2019/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (Ngân hàng N, sau đây gọi tắt là Ngân hàng N)

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

Là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH MTV QLTS (Công ty quản lý tài sản – VAMC, sau đây gọi tắt là Công ty)

Địa chỉ: 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng N: Ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N: Ông Nguyễn Phú Hải, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Cà Mau.

Ông Nguyễn Phú Hải ủy quyền cho bà Phương Diễm L, sinh năm 1980, là cán bộ pháp chế phòng kiểm tra kiểm soát Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Cà Mau (Theo quyết định số 984/QĐ-NHNoCM-PC ngày 20 tháng 6 năm 2018, có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: Số 05, p7, thành phố C, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị N1, sinh năm 1963, là Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S (Vắng mặt)

Địa chỉ doanh nghiệp: ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Nơi đăng ký thường trú: Số 21-22 Đường 6A, phường 7, thành phố C, tỉnh C

..

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 21-22 Đường 6A, phường 7, thành phố C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2017 Công ty TNHH MTV QLTS (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày: Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S do bà Đặng Thị N1 làm chủ có quan hệ tín dụng với Ngân hàng N chi nhánh Cà Mau theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm tiền vay, cụ thể:

Cùng ngày 30/6/2010, Ngân hàng N có cho Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S vay theo các hợp đồng tín dụng từ số 04 đến 12, đã giải ngân cùng ngày tổng cộng 735.400 USD ngày đến hạn 30/6/2011 còn dư nợ tổng cộng 694.700 USD.

Tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2016 Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 1.066.667,53 USD, trong đó nợ gốc là 694.700 USD, tiền lãi 371.967,53 USD. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là tài sản thuộc sở hữu của Công ty gồm nhà cửa, vật kiến trúc – phân xưởng luộc và kho lạnh 1.000 tấn đặt tại ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C ., trị giá tại thời điểm thế chấp là 10.084.920.300 đồng theo hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 29/4/2010, các hợp đồng bảo đảm được công chứng và được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 29/12/2014.

Ngày 25/6/2015, Ngân hàng N đã bán cho Công ty toàn bộ khoản nợ gốc và lãi đến ngày 31/3/2015 và các khoản lãi còn phát sinh của doanh nghiệp Ngọc Sinh với giá trị quy đổi VNĐ là 20.063.838.917 đồng.

Bà Đặng Thị N1 – chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc Sinh đã không chấp hành các quy định của Ngân hàng về trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Đến nay nợ của bà N1 quá hạn rất lâu, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo bằng văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, đại diện doanh nghiệp cố tình dậm dề, không có thiện chí hợp tác để trả nợ vay cho Ngân hàng.

Sau khi mua nợ Công ty ủy quyền cho Ngân hàng N tiếp tục, quản lý, đòi, thu hồi nợ cũng như khởi kiện đối với khoản nợ của Doanh nghiệp, tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại bà N1 vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tiếp tục vi phạm các hợp đồng đã ký kết.

Do đó Công ty, đại diện khởi kiện là Ngân hàng N đề nghị Tòa án buộc bà Đặng Thị N1 chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc Sinh và ông Nguyễn Trung T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng toàn bộ số tiền tính đến ngày 21/9/2016 là 1.066.667,53 USD tương đương 23.382.418.925 đồng, trong đó số tiền gốc 694.700 USD, lãi là 371.967,53 USD.

Buộc bà Đặng Thị N1 chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc Sinh và ông Nguyễn Trung T phải tiếp tục trả lãi tiền vay cho Công ty theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng ký kết giữa Ngân hàng N và Doanh nghiệp cho đến khi thi hành án xong.

Về xử lý tài sản đảm bảo: khi bà N1 và ông T không trả được nợ thì công ty có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán các tài sản bảo đảm của các khoản nợ vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp bán các tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ thì bà N1 và ông T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ hoặc dùng tài sản khác để trả nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bà Phương Diễm L trình bày: Do ngày 26/9/2018 giữa Công ty quản lý nợ và Ngân hàng N và Phát triển Nông thôn Cà Mau thực hiện việc mua bán nợ trong đó có khoản nợ của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S do bà Đặng Thị N1 làm chủ doanh nghiệp nên Ngân hàng kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý nợ nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị N1 chủ doanh nghiệp tư nhân Ngọc Sinh thanh toán khoản vay còn thiếu cho Ngân hàng N theo các hợp đồng vay đã nêu trên với số tiền gốc là 694.700 USD và phải thanh toán lãi là 544.127,7 USD quy đổi 23.195 đồng/USD bằng gốc số 16.113.566.500 đồng; lãi 12.621.042.002 đồng. Tổng cộng là 28.734.608.502 đồng. Trường hợp bà N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu tòa án xử lý tài sản thế chấp, tuy nhiên qua việc thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp do Tòa án tiến hành thể hiện tài sản thế chấp đã bị xử lý cho một quyết định của Tòa án có hiệu lực nếu tài sản thế chấp không còn thì không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp mà yêu cầu buộc bà N1 và ông T có nghĩa vụ trả khoản nợ nêu trên và phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất của các hợp đồng đã ký kết.

Tại bản án sơ thẩm kinh doanh thương mại số 01/2019/KDTM-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ các Điều 4, 319, 357 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu Ngân hàng N đối với bà Đặng Thị N1 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S.

- Buộc bà Đặng Thị N1–chủ DNTN Ngọc Sinh và ông Nguyễn Trung T trả cho Ngân hàng N tính đến ngày 18/01/2019 tiền gốc là 16.113.566.500 (Mười sáu tỷ, một trăm mười ba triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm) đồng, tiền lãi là 12.621.042.002 (Mười hai tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm lẻ hai) đồng, tổng cộng là 28.734.608.502 đồng (Hai mươi tám tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ tám ngàn, năm trăm lẻ hai) đồng.

Kể từ ngày 19/01/2019, bà Đặng Thị N1–chủ DNTN Ngọc Sinh và ông T, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà cửa – phân xưởng luộc kho lạnh 1.000 tấn tại ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C . của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã kháng nghị với nội dung: Hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để xác minh thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ để xác định rõ tài sản là kho lạnh 1000 tấn đã thế chấp cho Ngân hàng N có phải trước đó đã thế chấp cho Ngân hàng Công Thương và Ngân hàng Phát triển hay không. Nếu có dấu hiệu của tội phạm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì chuyển hồ sơ sang cơ quan Công an để xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quan điểm kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS- DS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đặng Thị N1 là bị đơn và ông Nguyễn Trung T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Quyết định và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N1 và ông T.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng N xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm phía Ngân hàng không kháng cáo, tuy nhiên do hợp đồng tín dụng có liên quan đến tài sản thế chấp có đăng ký giao dịch đảm bảo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác định lại tài sản thế chấp của Ngân hàng.

Xét đề nghị của phía Ngân hàng, hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã rút yêu cầu đối với việc xử lý tài sản thế chấp nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử theo đề nghị của Ngân hàng. Việc đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của cấp sơ thẩm là có căn cứ, do Ngân hàng không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu Ngân hàng xét thấy tài sản vẫn còn thì có quyền khởi kiện để yêu cầu xử lý tài sản.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, thấy rằng: Theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 29/4/2010 (BL 22) giữa bà N1 với Ngân hàng N được công chứng vào ngày 21/7/2010 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo vào ngày 29/12/2014 thể hiện loại tài sản là nhà tiền chế bao che phân xưởng luộc, kho lạnh 1000 tấn, được xây dựng vào năm 2009. Trong khi đó bà N1 ký hợp đồng thế chấp số 26/2010/HĐTCTS- NHPT PC ngày 24/3/2010 có tài sản thế chấp là 01 kho trữ lạnh 600 tấn; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 03/2007/HDTCTS-TL ngày 31/12/2007 có tài sản thế chấp là 01 kho trữ lạnh 400 tấn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Bà N1 ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0812/0001/HĐBB ngày 02/01/2008 với Ngân hàng Công Thương Việt Nam chi nhánh Cà Mau có tài sản thế chấp là 02 kho lạnh 100 tấn.

Như vậy, căn cứ vào các hợp đồng thế chấp các tài sản thế chấp nêu trên chưa có cơ sở là dùng 01 tài sản để thế chấp tại nhiều ngân hàng khác nhau để vay vốn vì kho lạnh có đặc điểm khác nhau và kho lạnh 1000 tấn được lắp đặt năm 2009, các kho lạnh khác thì thế chấp từ năm 2007 đến năm 2008, riêng kho lạnh 600 tấn đã thể hiện tồn tại từ năm 2008 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 58/2008/HĐTCTS- NHPT PC ngày 21/7/2008 có đăng ký giao dịch đảm bảo và được tiếp tục thế chấp tại hợp đồng số 26/2010/HĐTCTS-NHPT PC ngày 24/3/2010 tài sản kho lạnh 600 tấn, hợp đồng số 26 không đăng ký giao dịch đảm bảo với Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu Ngân hàng N đối với bà Đặng Thị N1 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S.

- Buộc bà Đặng Thị N1 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S và ông Nguyễn Trung T trả cho Ngân hàng N tính đến ngày 18/01/2019 tiền gốc là 16.113.566.500 đồng (Mười sáu tỷ, một trăm mười ba triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng), tiền lãi là 12.621.042.002 đồng (Mười hai tỷ, sáu trăm hai mươi một triệu, không trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm lẻ hai đồng), tổng cộng là 28.734.608.502 đồng (Hai mươi tám tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ tám ngàn, năm trăm lẻ hai đồng).

Kể từ ngày 19/01/2019, bà Đặng Thị N1 – chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S và ông Nguyễn Trung T, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà cửa – phân xưởng luộc, kho lạnh 1.000 tấn tại ấp 6, xã K, huyện U, tỉnh C . của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc S.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Hải Hà

